

Bản án số: 118/2018/HS-ST

Ngày: 03-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phơ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Xuân Trinh ;

Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Khắc Dương - Thư ký Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 126/2018/HSST ngày 22 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 172/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng C; tên gọi khác: /; sinh ngày 10/3/1998 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường số M, Phường Y, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: đường TN, Phường Y, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: đạo Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: Nguyễn Minh H, họ và tên mẹ Đinh Thị Thanh T; chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 12/3/2018 bị xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/5/2018 đến ngày 14/8/2018 thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú bằng biện pháp tạm giam; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo:

1. Luật sư Nguyễn Huy Trung – Công ty Luật TNHH T.C thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

2. Luật sư Đinh Thị Quỳnh Như – Công ty luật TNHH MTV An Luật thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- *Người bị hại:* Ông Huỳnh Thành T, sinh năm 1993 và bà Đoàn Quỳnh T1, sinh năm 1993; cùng địa chỉ: chung cư H, Khu phố N, phường H, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Lý Lễ H, sinh năm 1989; hộ khẩu thường trú: đường B, Phường B, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2. Ông Lê Văn N, sinh năm 1981; hộ khẩu thường trú: HT, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh; tạm trú: đường số Y, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

3. Ông Trần Minh N, sinh năm 1995; hộ khẩu thường trú: đường Đ, Phường S, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: đường C, Phường Y, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoàng C có mối quan hệ quen biết từ trước với vợ chồng ông Huỳnh Thành T và bà Đoàn Quỳnh T1. Do C thường đến nhà chơi, nên vợ chồng ông T cho C mật khẩu khóa cửa. Ngày 19/4/2018, C biết gia đình ông T, bà T1 đi du lịch Vũng Tàu, không có nhà, nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của gia đình ông T.

Khoảng 23 giờ ngày 19/4/2018, C nhờ người bạn tên Đ (không rõ lai lịch), dùng xe máy chở đến khu chung cư H, phường H, Quận X, C nói Đ ở dưới chờ, C lên nhà vợ chồng ông T lấy đồ cá nhân, khi vào nhà C lấy 01 bộ máy vi tính để bàn, 03 cái đồng hồ đeo tay (01 cái hiệu Rolex, 01 cái hiệu Seiko, 01 cái hiệu Michael Kors) bỏ vào trong túi vải màu xanh dương có sẵn trong phòng rồi gọi Đ lên phụ khiêng xuống. C thuê xe ô tô Grab chở túi đồ vừa trộm cắp về nhà số 4/11 đường T, phường Y, quận G. C quay trở lại căn hộ lấy chìa khóa xe SH, biển số 59N1.233.88 và thẻ gửi xe để trên bàn, đi xuống tầng hầm bãi giữ xe lấy chiếc xe và cùng Đ chạy về số 4/11 đường T, phường Y, quận G.

Ngày 20/4/2018, vợ chồng ông T về nhà phát hiện bị mất tài sản, đến Công an phường trình báo. Qua kiểm tra camera bãi giữ xe, phát hiện C lấy xe SH của ông T vào lúc 02 giờ 24 phút ngày 20/4/2018.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Hoàng C khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Theo Kết luận định giá tài sản số 134/KL-HĐĐGTTHS ngày 02/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Quận X: 01 xe gắn máy

hiệu Honda SH150i, biển số 59N1-233.88 đang sử dụng, tính đến thời điểm bị xâm phạm, có giá trị là 130.000.000 (Một trăm ba mươi triệu) đồng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 170/KL-HĐĐGTTTHS ngày 29/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Quận X:

- + 01 (một) đồng hồ đeo tay hiệu Rolex đang sử dụng, tính đến thời điểm bị xâm phạm, có giá trị là 1.300.000 (Một triệu ba trăm nghìn) đồng.
- + 01 (một) đồng hồ đeo tay hiệu Seiko đang sử dụng, tính đến thời điểm bị xâm phạm, có giá trị là 1.200.000 (Một triệu hai trăm nghìn) đồng.
- + 01 (một) đồng hồ đeo tay hiệu Michael Kors đang sử dụng, tính đến thời điểm bị xâm phạm, có giá trị là 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng

Theo Kết luận định giá tài sản số 176/KL-HĐĐGTTTHS ngày 29/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Quận X: 01 dàn máy vi tính để bàn hiệu MSI đang sử dụng, tính đến thời điểm bị xâm phạm có giá trị là 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng.

Vật chứng vụ án:

+ 01 chiếc xe hiệu Honda SH 150i, biển số 59N1-233.88, số khung: AY-002070, số máy F08E-5002086. Xe do ông Lý Lễ H đứng tên chủ sở hữu. Ngày 25/12/2017 ông Hồng bán xe cho ông Huỳnh Thành T. Do ông T không có chứng minh nhân dân nên nhờ ông Lê Văn N đứng tên trong hợp đồng ủy quyền mua bán xe. Ngày 20/4/2018, ông T để xe tại bãi giữ xe chung cư H, phường H, Quận X thì bị C lấy trộm.

- + 01 (một) dàn máy vi tính để bàn hiệu MSI.
- + 01 (một) đồng hồ đeo tay hiệu Rolex.
- + 01 (một) đồng hồ đeo tay hiệu Seiko.
- + 01 (một) đồng hồ đeo tay hiệu Michael Kors.

Ngày 04/6/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận X đã trả lại toàn bộ tài sản trên cho bà Đoàn Quỳnh T1 là vợ ông T.

Về trách nhiệm dân sự: ông Huỳnh Thành T và bà Đoàn Quỳnh T1 đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác.

Bản Cáo trạng số 108/CT-VKSQ7 ngày 10/7/2018 Viện kiểm sát nhân dân Quận X đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng C về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điểm c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận X vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 173; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật

hình sự xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 03 năm tù và xử lý vật chứng theo quy định.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất với Cáo trạng Viện Kiểm sát nhân dân Quận X truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo Điểm c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được trả lại cho người bị hại, người bị hại nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì, ngày 21/4/2018 bị cáo tự động mang tài sản đến công an Quận Bình Thạnh giao nộp, nên đề nghị áp dụng thêm các tình tiết: Bị cáo tự thú; tự nguyện khắc phục hậu quả; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn quy định tại các Điểm b, h, r Khoản 1 Điều 51 và áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự do bị cáo có hơn hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng mức án dưới khung hình phạt.

Tại phiên Tòa, bị cáo khai nhận: Do có mối quan hệ quen biết với bị hại, được bị hại tin tưởng cho biết mật khẩu mở khóa cửa nhà, ngày 19/4/2018, bị cáo biết vợ chồng ông T, bà T1 vắng nhà nên nhờ một người tên Đ (không rõ lai lịch) chở đến nhà ông T, bà T1 lấy trộm tài sản gồm: 01 xe gắn máy hiệu Honda SH150i, 01 dàn máy vi tính để bàn hiệu MSI, 03 đồng hồ đeo tay (hiệu Rolex, Seiko và Michael Kors) rồi đem về chỗ ở cất giấu không cho ai biết. Việc bị cáo nhờ một người tên Đ chở đến nhà ông T bà T1 lấy trộm tài sản bị cáo không nói cho Đ biết việc lấy trộm tài sản mà nói với Đ chở đến lấy đồ cá nhân của bị cáo. Lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân Quận X đã truy tố, không tự bào chữa, không tranh luận và thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ đã

có đầy đủ lời khai, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, xét có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo đã có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Tài sản bị chiếm đoạt gồm: 01 (một) chiếc xe gắn máy hiệu Honda SH150i, 01 (một) dàn máy vi tính để bàn hiệu MSI, 01 (một) đồng hồ đeo tay hiệu Rolex, 01 (một) đồng hồ đeo tay hiệu Seiko, 01 (một) đồng hồ đeo tay hiệu Michael Kors, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 149.000.000 (Một trăm bốn mươi chín triệu) đồng. Do đó, đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận X đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản sở hữu hợp pháp của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội vì vậy xét cần phải xử lý bằng biện pháp hình sự mới có tác dụng giáo dục, cải tạo riêng và ngăn ngừa chung trong xã hội.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo có một tiền sự: Ngày 12/3/2018 bị xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu số tiền 2.000.000 (Hai triệu) đồng, do không có mặt đúng thời gian, địa điểm tập T ghi trong lệnh gọi nhập ngũ mà không có lý do chính đáng. Trong quá trình điều tra truy tố đối với hành vi phạm tội bị cáo được tại ngoại, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, nhưng bị cáo vi phạm nghĩa vụ cam đoan khi bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, là ngày 14/8/2018 bị cáo xuất cảnh ra nước ngoài nên bị bắt và thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú bằng biện pháp tạm giam. Song xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho người bị hại. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét, bị cáo biết ông Huỳnh Thành T và bà Đoàn Quỳnh T1 vắng nhà nên thực hiện hành vi lấy trộm tài sản của vợ chồng ông T vào tối ngày 19/4/2018, đến ngày 20/4/2018 vợ chồng ông T về nhà phát hiện mất sản đến trình báo cơ quan công an, ngày 21/4/2018 bị cáo đến công an quận Bình Thạnh giao nộp xe gắn máy hiệu Honda SH150i là sau khi vụ việc đã được phát hiện, đồng thời bị cáo cũng không có khai báo với cơ quan công an về hành vi phạm tội của mình nên không được xem là bị cáo tự thú. Bị cáo lấy

trộm tài sản đem về nhà cất giấu, sau khi bị phát hiện, cơ quan cảnh sát điều tra thu hồi trả lại cho người bị hại, tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 149.000.000 (Một trăm bốn mươi chín triệu) đồng. Vì vậy, bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp được áp dụng các tình tiết: Bị cáo tự thú; tự nguyện khắc phục hậu quả; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn quy định tại các Điểm b, h, r Khoản 1 Điều 51 và không có cơ sở áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự như Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ông Huỳnh Thành T và bà Đoàn Quỳnh T1 đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Vật chứng vụ án: 01 (một) chiếc xe gắn máy hiệu Honda SH150i, 01 (một) dàn máy vi tính để bàn hiệu MSI, 01 (một) đồng hồ đeo tay hiệu Rolex, 01 (một) đồng hồ đeo tay hiệu Seiko, 01 (một) đồng hồ đeo tay hiệu Michael Kors. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận X đã trả lại cho chủ sở hữu là Huỳnh Thành T và bà Đoàn Quỳnh T1.

[7] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 173; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Hoàng C 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 14/8/2018 nhưng được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 24/4/2018 đến ngày 03/5/2018.

2. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận

thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: sổ án, VT, HS (Tk Dương).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Thị Phơ